

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH CÀ MAU Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2025/HNGĐ-ST

Ngày 21/01/2025

“V/v tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Phạm Lan Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Duyên

Ông Trịnh Chí Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Phượng Kiều là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 291/2024/TLST – HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 297/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trương Thị M; Sinh năm: 1989;

Địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau;

2 Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C; Sinh năm: 1989;

Địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau;

Chỗ ở hiện nay: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Trương Thị M trình bày:

Về hôn nhân: Chị M và anh C tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 10/3/2011 tại UBND xã T. Thời gian chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hòa hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã, gia đình hai bên có hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Vì vậy, chị yêu cầu được ly hôn với anh C.

Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Thị Thảo V, sinh ngày 21/5/2010, Nguyễn Như Ý, sinh ngày 18/10/2021 và Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 02/9/2023 đang ở với chị M. Khi ly hôn chị M yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng các con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do phải đi làm xa và chăm sóc con nhỏ nên chị M yêu cầu xét xử vắng mặt chị cho đến khi kết thúc vụ án.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong vụ án cho anh Nguyễn Văn C nhưng anh C không có ý kiến và vắng mặt tại phiên tòa không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:
[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Trương Thị M khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là anh Nguyễn Văn C. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; Anh C có nơi cư trú tại ấp G, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị M thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với chị Trương Thị M và anh Nguyễn Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng chị M có đơn xin xét xử vắng mặt, anh C vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị M và anh C.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị M và anh C tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 10/3/2011 tại UBND xã T. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không tìm

được tiếng nói chung. Khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, mặc dù được gia đình hàn gắn nhiều lần cho vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả nên vợ chồng đã ly thân khoảng 07 tháng nay. Xét thấy, trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án có mở phiên hòa giải để anh chị có cơ hội gặp nhau hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh C vẫn vắng mặt là không có thiện chí hòa giải, đoàn tụ. Điều đó cho thấy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị M được ly hôn với anh C.

[2.2] Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Thị Thảo V, sinh ngày 21/5/2010, Nguyễn Như Ý, sinh ngày 18/10/2021 và Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 02/9/2023 đang ở với chị M. Xét thấy các cháu đang sinh sống ổn định với chị M, còn anh C cũng không có ý kiến về yêu cầu nuôi con chung của chị M nên cần giao các con chung cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Do chị M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Chị M xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị M phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị M về việc ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

Về hôn nhân: Chị Trương Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Thị Thảo V, sinh ngày 21/5/2010, Nguyễn Như Ý, sinh ngày 18/10/2021 và Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 02/9/2023 cho chị M được tiếp tục nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh C không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung phù hợp với quy định pháp luật, không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Trương Thị M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Ngày 23/10/2024 chị M có dự nộp số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016549 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình được đối trừ.

3. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- UBND xã Tân Lộc Bắc;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Phạm Lan Chi

